

**A/ Mục tiêu cần đạt :****1/Kiến thức:**

- Kiến thức liên quan đến đọc hiểu văn bản.
- Giúp hs nắm yêu cầu của văn nghị luận xh
- Học sinh thấy được những mặt được và chưa được của bài làm mình, từ đó biết cách khắc phục để bài viết sau đạt khá, tốt.

**2/Kĩ năng:**

- Viết bài văn NL XH.
- Học hỏi từ bài làm của bạn, thầy cô.

**3/Thái độ :**

- Thái độ đúng đắn với kết quả bài làm.
- Biết nhận ra ưu điểm và hạn chế bản thân...

**4/Năng lực:**

**a.Năng lực chung:**Hợp tác để có kết quả tốt.  
Thu thập kiến thức...

**b.Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ
- Năng lực viết văn nghị luận
- Năng lực suy xét vấn đề...

**II/Chuẩn bị :**

**1/GV:** Thiết kế tiết trả bài,bài làm hs,stk

**2/HS:**Bài làm,...

**III/Tổ chức hoạt động dạy học:****1/ Ổn định lớp.****2/ Thực hiện việc trả bài và sửa bài:**

HĐ của GV	HĐ của HS	Nội dung cần đạt
<p><b>HĐ1:</b> Giúp hs xác định yêu cầu đề ở phần đọc hiểu.</p> <p><b>HĐ 2:Giúp HS xác định yêu cầu đề:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ đề, bài viết đã làm em hãy cho biết tl, nội dung, tư liệu để thực hiện bài làm.</li> </ul> <p><b>HĐ3:</b> Giúp hs nắm dàn ý cho bài viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs đưa ra dàn ý?</li> </ul> <p>GV : Nhận xét đưa ra dàn ý chung</p>	<p>HS làm việc cá nhân</p> <p>Hs nêu yêu cầu thể loại,nd</p> <p>HS: Xác định thể loại, tư liệu thực hiện.</p>	<p><b>I Đọc hiểu</b> ( Đã có phần HDC)</p> <p><b>II / Xác định yêu cầu bài văn.</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1/ Thể loại:văn nlxh</li> <li>2/ Nội dung : Thuyết phục mọi người từ bỏ thói quen ỷ lại.</li> <li>3/ Tư liệu : XH</li> <li>4/ Thao tác: gt, pt,bình luận...</li> </ol> <p><b>III/ Xây dựng dàn ý bài viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mở bài:</b> Nêu rõ thói quen hay quan niệm cần thuyết phục người khác từ bỏ; nêu lý do hay mục đích viết bài luận.</li> <li>*<b>Thân bài:</b></li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>1/Giải thích vấn đề</li> </ol> <p>+ Ý lại là tự bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà dựa dẫm, trông</p>

	<p>HS thể hiện cấp độ trình bày dàn ý</p>	<p>chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá.</p> <p>+ Thói ỷ lại đang là căn bệnh nguy hiểm đối với con người, đặc biệt là thế hệ trẻ.</p> <p>2/ Biểu hiện của thói ỷ lại: thờ ơ với cuộc sống, công việc học tập của chính mình, không suy nghĩ cho tương lai, để mặc bố mẹ sắp đặt mọi việc, bé thì được mua điếu, lớn thì được chạy việc cho. Hay đơn giản hơn, từ những việc nhỏ nhất như dọn dẹp phòng ở, giặt giũ,... cũng lười nhác, để bố mẹ làm; gặp bài tập khó thì nhờ vả bạn bè,...</p> <p>3/ Nguyên nhân: Do sự lười biếng trong cả vận động và tư duy; do được gia đình nuông chiều; do sống không có kỷ luật....</p> <p>3/Bàn luận về những hậu quả, tác hại của thói quen ỷ lại</p> <p>-Hậu quả của thói ỷ lại :</p> <p>+ Người sống ỷ lại, quen dựa dẫm thường lười lao động, suy nghĩ, tư duy, thiếu năng lực đưa ra quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết. Từ đó, họ không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sáng tạo,... dễ gặp thất bại trong mọi việc.</p> <p>+ Họ trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội.</p> <p>+ Tương lai của đất nước không thể phát triển tốt đẹp nếu những chủ nhân tương lai của đất nước đều lười biếng, ỷ lại như vậy.</p> <p>Những kẻ luôn ỷ lại vào khác sẽ là lực cản cho sự phát triển của tập thể, cộng đồng.....</p> <p>4. Giải pháp: Làm thế nào để từ bỏ thói quen ỷ lại người khác?</p> <p>+ Thế hệ trẻ cần học cách tự đứng trên đôi chân của mình, không được tự biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống.</p> <p>+ Thế hệ trẻ hôm nay cần tích cực rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng sống thật tốt để luôn là người có bản lĩnh, có chính kiến và chủ động đưa ra những quyết định tinh táo, sáng suốt trong mọi việc.</p> <p>+ Gia đình, nhà trường, xã hội cần thay đổi quan niệm về tình yêu thương và giáo dục, không nuông chiều hay quá bao bọc, cần hình thành và rèn luyện tính tự lập cho con em mình....</p> <p>5. Lợi ích của việc từ bỏ và sự đồng tình ủng hộ.</p> <p>Làm chủ được cuộc đời của mình; có lập trường, bản lĩnh vững vàng, thành công trong cuộc sống.....</p> <p>- Được mọi người ngưỡng mộ, xã hội tôn vinh.....</p>
--	---	--

<p><b>HD4:</b> GV thông qua đáp án, biểu điểm .</p> <p><b>HD5:</b> Gv cần giúp hs thấy được ưu + nhược điểm bài làm. Chỉ ra lỗi và chữa lỗi.</p> <p>Bài làm của em ... ntn?</p> <p>GV: lần lượt chỉ ra ưu ,khuyết chung cho bài viết.</p> <p>-Sau đó chỉ ra lỗi và sửa các loại lỗi.</p> <p><b>HD6:</b> GV cho các hs chấm bài nhau .</p> <p><b>HD7:</b> Đọc bài viết hay để giúp hs học hỏi, bổ sung kiến thức .</p>	<p>HS lắng nghe , ghi chép</p> <p>HS : Chú ý</p> <p>HS trả lời.</p> <p>Hs : Lắng nghe ghi chép.</p> <p>HS 2 tổ ngồi gần đổi bài, đọc-cho điểm.</p> <p>HS lắng nghe, ghi chép nếu cần .</p>	<p>6. Khẳng định lại lợi ích của việc từ bỏ thói quen ỷ lại.</p> <p><b>KB:</b> Rút ra thông điệp cho bản thân và mọi người: Mọi người cần ngăn chặn thói quen ỷ lại vào người khác trước khi nó “lây lan” thành “đại dịch” trong cộng đồng. Hãy sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, góp sức nhỏ bé vào sự phát triển của cộng đồng....</p> <p><b>IV/ Đọc đáp án</b> .(Đã có phần trước)</p> <p><b>V/ Nhận xét, chữa lỗi bài làm hs</b> .</p> <p><u>1/ Nhận xét chung:</u></p> <p>- Ưu: Xác định đúng yêu cầu, biết cách viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen xấu...  - Nhược: Bài viết sơ sài .Chưa xác định luận điểm, luận cứ...Diễn đạt vụng, tối nghĩa .</p> <p><u>2/ Chữa lỗi:</u></p> <p>a/ Chữa lỗi dùng từ, chính tả,từ đúng nghĩa, từ dùng có tính chất linh hoạt...  b/ Chữa lỗi ngữ pháp: Câu rõ nghĩa, chấm câu, câu đầy đủ thành phần, các thành phần câu rõ ràng....  c/ Chữa lỗi diễn đạt:  Phải rõ nghĩa ,trôi chảy tránh sự vụng về .  Khi trình bày không được gạch đầu dòng.  d/ Lỗi về nội dung: Xác định được vấn đề nghị luận, từ đó làm rõ vấn đề nghị luận .</p> <p><u>3/Kết quả chung;</u></p> <p>10/4: TTB= , DTB=  10/11: TTB= , DTB=</p> <p><b>VI/Đối chiếu bài làm:</b>  Giữa các hs trong lớp.</p> <p><b>VII/ Đọc bài viết hay + tư liệu ( nếu có)</b>  GV đọc mẫu các đoạn văn bài viết hay  HS nghe (có thể ghi chép )</p>
---	--	--

**IV/Hướng dẫn học bài:**

- Cách thức làm bài luận ?
- Chuẩn bị bài học

**V/Rút kinh nghiệm**

(Đề thi gồm có 2 trang )

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu sau:

**CẢM ƠN ĐẤT NƯỚC**

*Tôi chưa từng đi qua chiến tranh  
Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã xuống  
Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.*

*Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao  
Thả cánh diều bay  
Lội đồng hái bông súng trắng  
Mẹ nuôi tôi dải dầu mưa nắng  
Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.*

*Tôi lớn lên từ những khúc dân ca  
Khoan nhặt tiếng đàn kìm  
Ngân nga sáo trúc  
Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể  
Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.*

*Thời gian qua  
Xin cảm ơn đất nước  
Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát  
Còn vọng vang với những câu Kiều  
Trong từng ngàn ấy những thương yêu  
Tiếng mẹ ru hời  
Điệu hò thánh thót  
Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người*

*Đất nước của tôi ơi!  
Vẫn sáng ngời như vàng trắng vành vành.*

(In trong *Bến quê*, Huỳnh Thanh Hồng, NXB Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 2006)

**Câu 1 (0,75 điểm):** Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2** (0,75 điểm): Hình bóng quê hương được tác giả miêu tả bằng những hình ảnh nào trong khổ thơ thứ 2 của văn bản?

**Câu 3** (0,75 điểm): Xác định chủ thể trữ tình trong văn bản.

**Câu 4** (0,75 điểm): Xác định những từ ngữ mang nghĩa nhân hóa trong câu thơ sau:

*Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát.*

**Câu 5** (1,0 điểm): Nêu nội dung chính của văn bản.

**Câu 6** (1,0 điểm): Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

*Mẹ nuôi tôi dải dẫu mưa nắng  
Lặn lội thân cò quăng vắng đồng xa.*

**Câu 7** (1,0 điểm): Từ nội dung của bài thơ, anh/chị hãy suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với Đất nước? (viết khoảng 5 đến 7 dòng)

## **II. VIẾT (4.0 điểm)**

Ỡ lại vào người khác là một thói quen xấu của nhiều người hiện nay. Anh/chị hãy viết một bài luận để thuyết phục mọi người từ bỏ thói quen này.

.....Hết.....

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 10  
NĂM HỌC 2024-2025**

**1. Ma trận:**

TT	Kĩ năng	Nội dung / đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Văn bản thơ	4	2	1	0	60
			30%	20%	10%	0%	
2	Viết	Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen xấu.	1	1	1	1	40
			10%	10%	10%	10%	
<b>Tỉ lệ</b>			<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>	<b>100</b>
<b>Tổng</b>			<b>70%</b>		<b>30%</b>		

**2. Bảng đặc tả**

T T	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1. Đọc hiểu	Văn bản thơ hiện đại	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dấu hiệu nhận biết thể thơ; xác định từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ.</li> <li>- Nhận biết được chủ thể trữ tình; nhận biết từ ngữ, hình ảnh để xác định biện pháp tu từ trong bài thơ.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nội dung của văn bản.</li> <li>- Tác dụng biện pháp tu từ.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p>	04 câu	02 câu	01 câu	

			- Trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề được rút ra từ trong văn bản.				
2	<b>Viết</b>	Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen xấu.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng được kiểu văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen xấu.</li> <li>- Trình bày được những cách hiểu của bản thân theo yêu cầu đề</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu vấn đề thành những luận điểm phù hợp.</li> <li>- Biết cách diễn đạt, dùng lí lẽ để dẫn dắt vấn đề</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận xã hội; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng thấp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có những suy nghĩ, cái nhìn khách quan.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Viết một bài văn nghị luận xã hội hoàn chỉnh (có kết hợp các thao tác nghị luận)</p>	01*	01*	01*	01 câu

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 NĂM HỌC  
2024-2025  
Môn: Ngữ văn lớp 10**

Phầ n	Câu	Nội dung	Điể m
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6.0</b>
	<b>1</b>	Số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau là dấu hiệu nhận biết thể thơ tự do. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được dấu hiệu nhận biết: 0,25 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được thể thơ: 0,25 điểm. - HS trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0.75
	<b>2</b>	Những hình ảnh: rẫy mía, bờ ao; cánh diều; bông súng trắng, mưa nắng; đồng xa. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời 3- 4 hình ảnh: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời 1- 2 hình ảnh: 0,25 điểm. <b>* Lưu ý:</b> HS nêu 5 hình ảnh trở lên thì cho điểm tối đa.	0.75
	<b>3</b>	Chủ thể trữ tình là: Tôi. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm.	0.75
	<b>4</b>	Lúa reo Sóng hát <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <b>* Lưu ý:</b> Học sinh trả lời được 1 ý thì 0,5 điểm.	0,75
	<b>5</b>	- Cảm nhận rất xúc động, chân thực của tác giả về hình ảnh của một đất nước bình dị, gần gũi nhưng cũng rất cao cả, thiêng liêng.	1.0



	<p>- Tình yêu, sự tự hào, trân trọng và biết ơn đất nước của tác giả vì đã cho mình được sống trong những không gian bình dị, trong những giá trị văn hóa, trong tình yêu thương.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>* <b>Lưu ý:</b> : Học sinh trả lời được 1 ý thì 0,5 điểm.</p>	
6	<p>- Giúp cho câu thơ thêm đặc sắc, gợi hình gợi cảm, sinh động...</p> <p>- Khắc họa sự vất vả, lam lũ, chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh thầm lặng của mẹ,...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>* <b>Lưu ý:</b> Học sinh trả lời được 1 ý thì 0,5 đ.</p>	1.0
7	<p>Những điều thế hệ trẻ cần phải làm để thể hiện trách nhiệm đối với Đất nước:</p> <p>- Chăm chỉ học tập, rèn luyện, trau dồi tri thức, hoàn thiện nhân cách để sau này dựng xây Đất nước.</p> <p>- Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng</p> <p>- Có ý thức gìn giữ truyền thống văn hóa, tự hào dân tộc...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>* <b>Lưu ý:</b> Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1.0

II	VIẾT	4.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội.	0.25
	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Thuyết phục mọi người từ bỏ thói quen ỷ lại. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm</p>	0.5
	<p>b. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau:</p> <p>1. Nêu rõ thói quen hay quan niệm cần thuyết phục người khác từ bỏ; nêu lý do hay mục đích viết bài luận.</p> <p>2. Giải thích và nêu lên biểu hiện của vấn đề + Ỡ lại là tự bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà dựa dẫm, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá. + Thói ỷ lại đang là căn bệnh nguy hiểm đối với con người, đặc biệt là thế hệ trẻ. + Biểu hiện của thói ỷ lại: thờ ơ với cuộc sống, công việc học tập của chính mình, không suy nghĩ cho tương lai, để mặc bố mẹ sắp đặt mọi việc,... + Nguyên nhân: Do sự lười biếng trong cả vận động và tư duy; do được gia đình nuông chiều; do sống không có kỷ luật....</p> <p>3. Bàn luận về những hậu quả, tác hại của thói quen ỷ lại</p> <p>Hậu quả của thói ỷ lại :</p> <p>+ Người sống ỷ lại, quen dựa dẫm thường lười lao động, suy nghĩ, tư duy, thiếu năng lực đưa ra quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết. Từ đó, họ không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sáng tạo,... dễ gặp thất bại trong mọi việc. + Họ trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội. + Tương lai của đất nước không thể phát triển tốt đẹp.....</p>	2.5

	<p>4. Lợi ích của việc từ bỏ.          Làm chủ được cuộc đời của mình; có lập trường, bản lĩnh vững vàng, thành công trong cuộc sống.....</p> <p>5. Giải pháp: Làm thế nào để từ bỏ thói quen ỷ lại người khác?          + Thế hệ trẻ cần học cách tự đứng trên đôi chân của mình, ...          + Thế hệ trẻ hôm nay cần tích cực rèn luyện, trau dồi kiến thức,...          + Gia đình, nhà trường, xã hội cần thay đổi quan niệm về tình yêu thương và giáo dục, ....</p> <p>6. Sự đồng tình ủng hộ.          - Được mọi người ngưỡng mộ, xã hội tôn vinh....</p> <p>7. Khẳng định lại lợi ích của việc từ bỏ thói quen ỷ lại.          Rút ra thông điệp cho bản thân.....</p>	
	<p><b>Hướng dẫn chấm:</b>          - Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.          - Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2 điểm.          - Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.</p>	
	<p>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp          Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  <b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo: : Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.  <b>Hướng dẫn chấm:</b> Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.</p>	0.5
I + II		10